

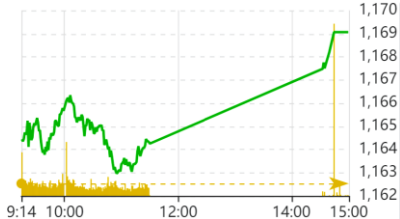
BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 18 THÁNG 01 NĂM 2024

	VN Index				HNX Index			
	KLGD	Thay đổi	GTGD	Thay đổi	KLGD	Thay đổi	GTGD	Thay đổi
	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi	Cổ phiếu	Thay đổi	Tỷ đồng	Thay đổi
Khớp lệnh	569.563.600	-17,9%	12.403	-17,7%	47.725.600	-36,3%	863	-37,9%
Thỏa thuận	26.584.850	-64,9%	793	-52,3%	2.295.950	-23,2%	90	93,3%
Tổng cộng	596.148.450	-22,6%	13.196	-21,1%	50.021.550	-35,8%	953	-33,6%

THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE

VN-Index



Giao dịch của NĐTNN

Giá trị mua (tỷ đồng)	997,8
Giá trị bán (tỷ đồng)	961,1
Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)	36,7
Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%)	7,3

Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
MWG	45.850	950	2,1
VNM	67.400	300	0,5
VHM	43.200	1.300	3,1
VCB	91.100	200	0,2
BID	47.500	650	1,4

Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
VNM	67.400	300	0,5
VRE	23.550	250	1,1
VCB	91.100	200	0,2
MWG	45.850	950	2,1
GMD	69.400	-300	-0,4

Top 5 cổ phiếu GTGD (khớp lệnh)

Mã	Giá	Thay đổi	Giá trị
	VND	%	Tỷ VND
SHB	12.050	0,4	302
MBB	21.700	0,9	508
VIX	17.450	0,0	338
DIG	27.000	0,6	471
SSI	33.800	0	499

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
NLG	39.150	1.950	5,2
KDH	31.300	1.150	3,8
BSI	52.300	1.700	3,4
VHM	43.200	1.300	3,1
LPB	17.400	500	3,0

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa ≥ 700 tỷ đồng)

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- **Chứng khoán Mỹ** tiếp tục giao dịch tiêu cực trong phiên hôm nay. Chỉ số Dow Jones giảm 94,45 điểm xuống 37.266,67 điểm. Chỉ số Nasdaq giảm 88,72 điểm xuống 14.855,62 điểm. Cùng lúc đó, chỉ số S&P 500 giảm 26,77 điểm xuống 4.739,21 điểm.
- **Chứng khoán Châu Á** giao dịch trái chiều trong phiên hôm nay. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản giảm 11,58 điểm xuống 35.466,17 điểm. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai tăng 12,17 điểm lên 2.845,78 điểm. Cùng lúc đó, chỉ số Koshi Hàn Quốc cũng tăng 4,14 điểm lên 2.440,04 điểm.

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- **VN-Index** mở cửa tích cực với đa số mã chứng khoán, BĐS và ngân hàng tăng mạnh, thậm chí có mã trần tím. Sau đà hưng phấn, thị trường có hiện tượng chốt lời ngắn hạn khiến đà tăng bị thu hẹp, VN-Index đã có những lúc điều chỉnh về sát mốc tham chiếu. Tuy nhiên đến phiên chiều, dòng tiền tiếp tục đổ vào các nhóm trên giúp cho nhiều mã tăng tốt trong phiên nay. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 6,53 điểm lên 1.169,06 điểm. Thanh khoản HOSE tăng với KLKL đạt hơn 596 triệu cổ phiếu, tương đương giá trị đạt hơn 13,1 nghìn tỷ đồng.
- **Nhóm cổ phiếu VN30:** tăng 7,3 lên xuống 1.173,91 điểm với 20 mã tăng điểm, 5 mã tham chiếu và 5 mã giảm điểm. MWG, VHM, VPB là những mã tác động tích cực nhất tới chỉ số khi đóng góp 3,5 điểm. Ở chiều ngược lại PVI, KSF, MBS là những mã tác động tiêu cực nhất đến chỉ số khi lấy đi 0,3 điểm. KLKL đạt 190 triệu đơn vị.
- **HNX-Index** tăng 0,42 điểm lên mốc 229,93 điểm. PTI, IDC, CEO là những mã đóng góp nhiều nhất cho điểm số với 0,3 điểm; trong khi HUT, NVB, PVI là những mã kéo chỉ số giảm điểm nhiều nhất với 0,2 điểm. UPCoM tăng 0,2 điểm lên 87,16 điểm.
- **Thanh khoản toàn thị trường:** tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt hơn 679 triệu đơn vị, giảm 24,5% và giá trị giao dịch đạt 14,7 nghìn tỷ đồng, giảm 22,2%.

CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

Tiền gửi tại ngân hàng tăng đột biến

Theo số liệu được Ngân hàng Nhà nước công bố tại Hội nghị ngành ngân hàng ngày 8/1, lượng tiền gửi vào hệ thống ngân hàng của cư dân và các tổ chức kinh tế đến cuối năm 2023 đã đạt hơn 13,5 triệu tỷ đồng (tăng trưởng 13,2% so với cuối năm 2022), là cao nhất trong lịch sử ngành ngân hàng. Theo đó, trong năm 2023, tiền gửi của của cư dân và các tổ chức kinh tế đã tăng thêm 1,68 triệu tỷ đồng – mức tăng cao nhất từ trước đến nay, và ước tính riêng quý 4 tăng trên 800.000 tỷ đồng. Nếu so với năm 2022, lượng tiền gửi tăng thêm trong năm 2023 cao gần gấp đôi. Tiền gửi tăng mạnh cũng gây bất ngờ bởi lãi suất huy động đang ở mức thấp kỷ lục. Hiện các ngân hàng lớn không chỉ nhóm Big 4 (Vietcombank, VietinBank, BIDV, Agribank) mà còn các ngân hàng tư nhân cũng đã điều chỉnh lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng xuống quanh mốc 5%/năm.

Giá vàng nhẫn tròn trơn 24k lập đỉnh mới gần 65 triệu đồng/lượng

Ngày 15/1, giá vàng trong nước diễn biến trái chiều so với cuối tuần trước. Giá vàng SJC quay đầu giảm trong khi giá vàng nhẫn tròn trơn lập đỉnh. Trong 1 tháng trở lại đây, giá vàng SJC biến động dữ dội và nới rộng chênh lệch giá mua – giá bán đã dẫn đến nhiều rủi ro cho các nhà đầu tư giao dịch loại vàng này. Đầu tháng 1, vàng SJC có những phiên "bốc hơi" hoặc tăng 3-4 triệu đồng/lượng. Chênh lệch giá mua – giá bán cũng có thời điểm lên tới 5 triệu đồng. Ngược lại, giá vàng nhẫn trơn 24k lại diễn biến khá ổn định, neo ở mức đỉnh 63-64 triệu đồng/lượng trong suốt 1 tháng qua.

CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

Giá dầu giảm, cà phê tăng, cao su đạt 'đỉnh' 6 tuần

Giá hầu hết các hàng hóa nguyên liệu đều tăng trong phiên đầu tuần (15/1), ngoại trừ dầu mỏ. Các thị trường giao dịch ở Mỹ đóng cửa trong ngành thứ Hai nhân dịp Lễ Thánh Martin Luther King Jr. Giá dầu suy yếu nhẹ vào thứ Hai do tác động của cuộc xung đột ở Trung Đông đối với nguồn cung dầu thô chỉ ở mức hạn chế thúc đẩy hoạt động chốt lời sau khi giá dầu tăng 2% vào tuần trước. Giá vàng tăng do căng thẳng ở Trung Đông thúc đẩy nhu cầu 'trú ẩn an toàn' của các nhà đầu tư, trong bối cảnh thị trường đặt cược rằng Cục Dự trữ Liên bang (Fed) sẽ cắt giảm lãi suất ngay sau tháng 3. Giá cao su kỳ hạn tại Nhật Bản đạt mức cao nhất 6 tuần vào thứ Hai do thời tiết khắc nghiệt ở Thái Lan, nước xuất khẩu cao su tự nhiên hàng đầu thế giới, làm dấy lên lo ngại về nguồn cung thắt chặt, trong khi sự lạc quan về dữ liệu mạnh mẽ đến từ ngành ô tô cũng thúc đẩy tâm lý thị trường.

Mỹ chi hơn 1 tỷ USD mua uranium của Nga

Chỉ riêng trong tháng 11/2023, xuất khẩu nhiên liệu hạt nhân của Nga sang Mỹ đã lên tới 96 triệu USD. Quốc gia đang chịu nhiều lệnh trừng phạt này trở thành nhà cung cấp uranium lớn nhất cho Mỹ kể từ tháng 5 năm ngoái. Ngoài Nga, Anh và Nhật Bản cũng là những nhà cung cấp uranium lớn cho Mỹ, với kim ngạch xuất khẩu lần lượt là 48,6 triệu USD và 44 triệu USD trong tháng 11/2023, trong khi của Bỉ là 2,4 triệu USD. Tổng kim ngạch nhập khẩu uranium của Mỹ đạt gần 191 triệu USD trong cùng kỳ. Trong nỗ lực giảm phụ thuộc vào nguồn cung cấp uranium dồi dào của Nga, Bộ Năng lượng Mỹ cho biết vào tuần trước rằng các nhà chức trách đang tìm kiếm hồ sơ dự thầu từ các nhà thầu để xây dựng nguồn cung cấp uranium trong nước được làm giàu tới mức cao hơn, phục vụ cho thể hệ lò phản ứng tiếp theo.

DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã cổ phiếu	Thời điểm KN	Thời gian nắm giữ	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận	Tình trạng
VHM	17/12/2023	2-4 tháng	39.500	46.000	37.500	43.200	9%	Nắm giữ
MWG	24/12/2023	2-4 tháng	41.500	49.000	39.000	45.850	10%	Nắm giữ
STB	01/01/2024	2-4 tháng	27.500	32.000	26.000	29.800	8%	Nắm giữ
BSR	07/01/2024	2-4 tháng	18.500	22.000	17.500	18.600	1%	Nắm giữ
NT2	14/01/2024	2-4 tháng	25.500	30.500	24.000	25.700	1%	Nắm giữ

GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Tổng giá trị giao dịch khối ngoại hôm nay là hơn 20 tỷ. Khối ngoại ròng mua ròng 59,28 tỷ đồng trên sàn HOSE, bán ròng 24,59 tỷ đồng trên sàn HNX và bán ròng 55,70 tỷ đồng trên sàn UPCOM. Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên nay là VHM, VCG, MWG; ở chiều hướng ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất là VRE, GMD và LPB. IDC là mã được mua ròng nhiều nhất trong khi PVS là mã bị bán ròng mạnh nhất trên sàn HNX.

GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán mua ròng hơn 203 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm VIX, HPG; ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm FUESSVFL, STB.

GIAO DỊCH TUẦN 08/01/2024 - 12/01/2024:

- Trong tuần từ 08/01/2024 - 12/01/2024 khối tự doanh các công ty chứng khoán bán ròng 154 tỷ đồng trên sàn HOSE, Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm FUEVFNVD (+782 tỷ), EIB (133 tỷ), ACV (102 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm VPB (-354 tỷ), CTG (-181 tỷ), VNC (-78 tỷ).
- Khối ngoại bán ròng trong tuần này với tổng giá trị trên cả 3 sàn là 130 tỷ đồng, Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
-40.340.610			-1.714.966		
MUA RÒNG			BÁN RÒNG		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
VCB	(3.082.945)	337.299	FUEVFNVD	(16.440.220)	(417.933)
STB	(9.511.200)	190.857	VNM	(3.791.868)	(301.001)
HPG	(13.621.695)	167.752	SHS	(3.089.959)	(192.658)
IDC	2.662.855	144.194	VRE	(1.679.472)	(145.657)
VPB	(11.005.624)	132.924	PVD	(2.076.070)	(130.594)
OCB	(483.100)	131.681	MSN	(2.286.661)	(129.596)
CTG	(3.709.735)	99.125	HDG	170.810	(129.444)
PLX	(247.700)	88.332	PVS	(961.561)	(125.309)
ASM	251.500	87.293	DGC	(1.327.775)	(117.321)
MWG	(1.072.207)	67.062	BCM	350.500	(115.386)

KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy, Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này, Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác, Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin, Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào, Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS, Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn,

THÔNG TIN LIÊN LẠC

CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- www.eves.com.vn

Trụ sở chính:

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

Chi nhánh Bà Triệu:

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586

Chi nhánh Nguyễn Trãi:

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: 0243 936 6866 – Fax: 0243 936 6586